

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2021/DS-ST

Ngày 31-5-2021

V/v: ngân hàng V kiện đòi nợ
chị Trần Thị N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Đặng Chí Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Số X , phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Tuấn N, sinh năm 1982. Có mặt. Là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền số 101/2021/UQ-VPB này 01/3/2021.

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị N, có vay tại Ngân hàng V số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số LN1612150006613 ngày 19/12/2016. Để bảo đảm chị Trần Thị N thế chấp cho VPBank 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA số khung 41CBGN002261, số máy G4FGGU247385; Biển kiểm soát 18A-079.79 theo “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 011176 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 16/12/2016 cho bà Trần Thị N.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N thực hiện hợp đồng đến ngày 18/8/2017 trong đó bà N đã trả được số tiền gốc là 33.334.000 đồng và lãi là 17.969.821 đồng. Bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V kể từ ngày 19/8/2017 và phải chịu mức lãi suất quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi.

Ngân hàng đã tiến hành gặp trực tiếp, thông báo cho chị Trần Thị N về khoản nợ trên và yêu cầu bà Trần Thị N thanh toán. Tuy nhiên đến nay chị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng V khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc bà Trần Thị N phải trả cho ngân hàng V số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2021 là: Tiền nợ gốc: 366.666.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 250.230.709 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 90.784.154 đồng. Tổng là 707.680.000 đồng (làm tròn)

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị N không trả đầy đủ cho ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho VPBank cụ thể: 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA số khung 41CBGN002261, số máy G4FGGU247385; Biển kiểm soát 18A-079.79 theo “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 011176 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 16/12/2016 cho bà Trần Thị N. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ thu hồi khoản nợ ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Trần Thị N để thu hồi nợ.

Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc giải quyết vụ án, chị Trần Thị N cố tình lẫn tránh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ, thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Trần Thị N: Buộc chị Trần Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền Tiền nợ gốc: 366.666.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 250.230.709 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 90.784.154 đồng. Tổng là 707.680.000 đồng (làm tròn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp, các biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị N mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị N.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V: Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số LN1612150006613 ngày 19/12/2016, chị Trần Thị N có vay Ngân hàng V số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Thời hạn vay từ ngày 19/12/2016 đến ngày 19/12/2023. Theo Điều 1 của Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1612150006613 ngày 19/12/2016. Lãi suất trong hạn là 7,8%/năm. Hết 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất trong thời hạn được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày 01 tháng 01; ngày 01 tháng 4; ngày 01 tháng 7 và ngày 01 tháng 10 hàng năm lần đầu tiên điều chỉnh là ngày 19/12/2017, sau đó là ngày 01/01/2018. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều cộng biên độ điều chỉnh 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận giữa hai bên tại khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, ngân hàng V có quyền thu hồi toàn bộ số tiền dư nợ vay trước thời hạn khi chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đồng thời số nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả. Đến ngày 18/8/2017 chị N đã trả được số tiền gốc là 33.334.000 đồng còn nợ gốc là 366.666.000 đồng. Chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng V kể từ ngày 19/8/2017 và phải chịu mức lãi suất quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi. Tính đến ngày 31/5/2021 tiền lãi chị N phải trả lãi là quá hạn: 250.230.709 đồng; Chị N bị phạt chậm trả lãi tính theo công thức hai bên thỏa thuận là = (số tiền lãi chậm trả x số ngày chậm trả x với 150% lãi suất trong hạn)/365 ngày, tiền phạt chậm trả lãi: 90.784.154 đồng. Tiền nợ gốc: 366.666.000 đồng. Tổng là 707.680.000 đồng (làm tròn). Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V. Buộc chị Trần Thị N phải trả cho ngân hàng V số tiền: Tiền nợ gốc: 366.666.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 250.230.709 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 90.784.154 đồng. Tổng là 707.680.000 đồng (làm tròn). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi trên số tiền lãi cho đến khi thanh toán xong khoản tiền lãi này theo công thức các bên đã thỏa thuận, phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản vay chị Trần Thị N thế chấp cho ngân hàng V 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA số khung 41CBGN002261, số máy G4FGGU247385; Biển kiểm soát 18A-079.79 theo “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 011176 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày

16/12/2016 cho chị Trần Thị N. Việc thế chấp này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận ngày 19/12/2016. Vì vậy yêu cầu: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Trần Thị N không thanh toán số tiền phải thi hành án. Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản là xe ô tô đã thế chấp để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng V. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ thu hồi khoản nợ ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Trần Thị N để thu hồi nợ. Yêu cầu này của ngân hàng V phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí : Chị Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 318, 319, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V. Buộc chị Trần Thị N phải thanh toán cho ngân hàng V số tiền gồm: Tiền nợ gốc: 366.666.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 250.230.709 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 90.784.154 đồng. Tổng là 707.680.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phạt chậm trả lãi trên số tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền lãi này theo công thức các bên đã thỏa thuận; phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị N không thanh toán số tiền phải thi hành án. Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng V cụ thể: 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA số khung 41CBGN002261, số máy G4FGGU247385; Biển kiểm soát 18A-079.79 theo “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 011176 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 16/12/2016 cho bà Trần Thị N. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ thu hồi khoản nợ cho ngân hàng V, ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Trần Thị N để thu hồi nợ cho ngân hàng V.

2. Án phí: Chị Trần Thị N phải nộp án phí là 32.307.000 đồng. Trả lại cho ngân hàng V số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0001583 ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Trong hạn 15 ngày: ngân hàng V có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Ncó quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công